TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2021/DS-ST
Ngày: 09-11-2021
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay"
(giữa bà L và bà H)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đông;

2. Ông Nguyễn Tùng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST - DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm: 1990; địa chỉ: 213/17 ấp H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Bà **Lương Thị Cẩm H**, sinh năm: 1982; địa chỉ: 74/21B Khóm 4, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 09/3/2021 nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:

Ngày 30/6/2020 bà Nguyễn Thị Mỹ L có cho bà Lương Thị Cẩm H vay 80.000.000đ, có làm giấy mượn tiền viết tay theo mẫu, không tính lãi, thời hạn vay là 06 (sáu) tháng, mục đích vay bà Hồng nói để chuyển công tác cho chồng từ Vũng Tàu về đây làm. Đến hạn Bà nhiều lần liên hệ, tìm đến nhà để đòi lại tiền nhưng bà H cứ hẹn mà không trả; bà H đã vi phạm thời hạn, nghĩa vụ trả

tiền. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà H trả 80.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa sơ thẩm bà L có đơn xin được xét xử vắng mặt do bận công việc và Bà giữ nguyên yêu cầu trong đơn kiện.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Giấy mượn tiền ngày 30/6/2020 (bản chính viết tay theo mẫu); đơn xin xác nhận nơi cư trú bị đơn ngày 02/3/2021 (bản chính); giấy CMND của bà L (bản sao), sổ HKGĐ hộ Nguyễn Văn Hiền; phiếu gửi chuyển phát nhanh ngày 09/3/2021; đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/7/2021.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà H vắng mặt: Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng bà H luôn vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định, Tòa án tiến hành đến địa phương lấy khai bà H nhưng vẫn không được. Do đó, bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong vụ án và cũng không tiến hành hòa giải được với nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, đơn xin xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu trả 80.000.000đ, bị đơn Lương Thị Cẩm H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; thời điểm xác lập giấy mượn tiền bà Hồng có địa chỉ tại 74/21B Khóm 4, Phường B, thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Về tiền gốc: Bà L yêu cầu bà H trả 80.000.000đ, chứng cứ để bà L xác định yêu cầu là giấy mượn tiền của bà H. Khi thực hiện thủ tục khởi kiện nguyên đơn đã gửi hồ sơ kiện cho bị đơn, khi giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các thủ tục tố tụng đã được tống đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, đồng thời cũng không có ý kiến gì phản đối. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết bà H nợ bà L là sự thật không cần phải chứng minh. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra để xác định yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp nên bà L yêu cầu bà H trả 80.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tiền lãi: Bà L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà L yêu cầu bà H trả 80.000.000đ được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (với mức thu 05% của giá trị tranh chấp) là 4.000.000đ. Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà L tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L;

Buộc bà Lương Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan

Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Buộc bà Lương Thị Cẩm H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 4.000.000đ (bốn triệu đồng);

2.2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số N^{0} 0000103 ngày 19/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Loan

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …… giờ …… phút, ngày 09 tháng 11 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phụng;

2. ……..

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST-DS ngày 30/3/2021 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Linh**, sinh năm: 1990; địa chỉ: 213/17 ấp Hòa Phú, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Bà **Lương Thị Cẩm Hồng**, sinh năm: 1982; địa chỉ: 74/21B Khóm 4, Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬT, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:
Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, quyết định:

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Buộc bà Lương Thị Cẩm Hồng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ

Linh số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Buộc bà Lương Thị Cẩm Hồng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 4.000.000đ (bốn triệu đồng);

2.2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số N^{0} 0000103 ngày 19/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi …….giờ…….phút, ngày 09 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1/ .....

2/ ....